

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

VER. # _____
I-171 : Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN YEN
Last Middle First

Current Address Số 342/51 HẠM TỬ F.5 QUẬN 5 TP. HCM, VIỆT NAM

Date of Birth 13-11-1944 Place of Birth Chợ Lớn

Previous Occupation (before 1975) CHUẨN HUY HAI QUÂN - TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM HACX
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 25-03-1978 To 22-12-1984

SPONSOR'S NAME HUONG DANG BACON
Name

Address & Telephone U.S.A.

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>HUONG DANG BACON</u>	<u>chị em bạn</u>
<u>U.S.A</u>	<u>di ruột</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the DP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 20-11-1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

HUYNH - VAN - YEN

Recorded on page 1

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
DANG THI DUNG	05-05-1949	Wife
HUYNH - THI - NGOC TRINH	14-03-1971	son
HUYNH - THI NGOC - TRAM	29-10-1972	son
HUYNH - MINH - TRI	20-09-1977	son
HUYNH NGOC THANH - TRUC	01-01-1982	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Tôi nhập ngũ vào Hải quân mà Quân lực VNCH ngày 01.12.1964 với số quân 64A/701.237. cho đến năm 1972 tôi được thăng đến cấp chuẩn úy rồi đã học qua khóa cầu bả sĩ quan thuộc khóa 2/74 Trường Bộ Binh Long Thành. Sau khi mãn khóa tôi học về lại Phòng Huấn luyện Hải quân công nghiệp cho đến ngày 30.04.1975.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten (Tu-nhan)) : HUYNH VAN YEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 13 1944
(Tham (Thi sinh)) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : Số 342/51 Hẻm Tú, Phường 5 Quận 5
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Thành phố Hồ Chí Minh VIỆT-NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không)

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 25-03-1978 To (Đến) : 22-12-1980

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Kỵ Sĩ Mũi Lũy, Bình Định
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Cán sự Học

EDUCATION IN U.S. (Đại học tại Mỹ) : Không
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Chuẩn úy Đại Đội
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Trưởng Phòng Tài Chính
Đại An ninh Tổng Giám Date (Năm) : 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có
IV Number (Số hồ sơ) : chưa có
No (Không) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 05 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin gửi đơn sau với đầy đủ chi

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Số 342/51 Hẻm Tú
Phường 5, Quận 5 TP. Hồ Chí Minh VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) : HUONG, DANG BACON
OR 97080 U.S.A

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) chị em bạn dì ruột

NAME & SIGNATURE : HUYNH VAN YEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này)

DATE : 11 20 1989
(Ngày) Day (Ngày) Year (Năm)

TÊN THÂN - NHÂN THẬP TƯỢNG :

HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LIÊN HỆ	NGHỀ NHIỆP	TÌNH TRẠNG
ĐẶNG THỊ DỪNG	05-05-1949	Saigon	vợ	Buôn bán	có gia đình
HUYỀN THỊ NGỌC TRINH	14-03-1971	Saigon	con	Thợ may	độc thân
HUYỀN THỊ NGỌC TRÂM	29-10-1972	Saigon	con	Học sinh	độc thân
HUYỀN MINH TRI	20-09-1977	TP. HCM	con	Học sinh	độc thân
HUYỀN NGỌC THANH TRÚC	01-01-1982	TP. HCM	con	Học sinh	độc thân

Tất cả 05 người trên đây đều ở cùng địa chỉ
 số 342/51 hẻm 7 phường 5 Quận 5
 TP HCM VIỆT NAM.

Saigon, ngày 20 - 11 - 1989

Kính gửi Bà KHUÊ - MINH - THỎ

Trước tiên tôi xin kính chúc Bà và
quy gia được nhiều sức khỏe và may mắn.

Kính thưa Bà, tôi đã có gói hồ sơ
sang văn phòng ODP ở Thái Lan và chủ
nhân được giấy hộ báo của biên cục
Thái Lan đi ngày 09.08.1988. Vì đó
đến nay tôi không được nhận một thư,
giấy tờ nào nữa, cho nên tôi không biết
hồ sơ của tôi có đến văn phòng ODP ở
Thái Lan hay không. Hôm nay tôi xin
gửi đến Bà hồ sơ này, khẩn thiết nhờ
Bà giúp đỡ và cho biết diện như tôi
có được định cư ở Hoa Kỳ hay không,
nếu được nhờ Bà chỉ giúp tôi phải
còn bỏ túi hồ sơ nào nữa không.

Kính xin Bà hồi âm cho tôi
được rõ, tôi rất mong tin.

Kính chúc Bà và quy gia an
tâm trên đường sự nghiệp. Kính thư



BỘ NỘI VỤ
Trại **BT Xuyên Mộc**
Số **301** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CHỦ AN TP HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số **368 PC/B**
Ngày **02** tháng **01** năm **1984**
THÀNH LẬP TẬP THỂ

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ~~XXXX~~ quyết định tha số **26** ngày **16** tháng **10** năm **1984**

của **Hội Đồng Đạo xá Trung Ương.**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Yên** Sinh năm **1944**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **15/5 P. Hưng Phú, Phường 11,**

Quận 5, TP Hồ Chí Minh.

Can tội **Ấm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.**

Bị bắt ngày **25/3/1978** Án phạt **08 năm tù giam.**

Theo ~~XXXXXX~~ án văn số **36/M** ngày **26** tháng **3** năm **1979** của

Tòa án Quân sự Quân chủng Hải quân.

Đã bị tăng án **1** lần, tổng thành **1** năm **1** tháng **1**

Đã được giảm án **2** lần, tổng thành **01** năm **1** tháng **1**

Nay về cư trú tại **342/51 Đường Hàn Tử, Phường 17, Quận 5, TP HCM.**

Nhận xét quá trình cải tạo

**Xác định được tội lỗi gây ra, ăn tâm chín cải tạo
có nhiều cố gắng trong học tập của trại. Lao động đạt chỉ
định tiêu mức khỏe, có tinh thần trách nhiệm trong công
việc được giao. Học tập sinh hoạt tham gia đoàn. Hội qui
kỷ luật chưa vi phạm gì lớn.**

Hàng năm xếp loại của trại trung bình - Khá.

Đề nghị địa phương giúp đỡ tiếp.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**

Trước ngày **31** tháng **12** năm **1984**

Làm tay ngỏ, trở phải
Của **Nguyễn Văn Yên**
Danh bản số **74.308**
Lập tại **K.**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **22** tháng **12** năm **1984**
Giám thị



Nguyễn Văn Yên

Trưởng Ban Chỉ đạo Công tác

ĐÃ TRÌNH DIỆN tại
CÔNG AN QUẬN 5

ngày 2 tháng 4 năm 1985

QUẢN CHẾ: *Kuông*

TRƯỞNG C.A. Q.5

Kính báo
đơn vị thuộc đơn vị có tên
tên báo giấy ra đời tại
công an phòng

ngày 20.12.84



12.04
Thống trị Thái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250602060**

Họ tên **HUỖNH MINH VẬN**



Sinh ngày **12-12-1949**

Nguyên quán **Mũi Né**

Phan thiết, thuận hải.

Nơi thường trú **Mũi Né**

Phan thiết, thuận hải.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Đeo thắt 1,5cm cách
1,7cm trên trước
đuôi may trái

Ngày 08 tháng 12 năm 1986..

CHỖ GIAM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Signature

Nguyễn Văn Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250602060

Họ tên HUỖNH MINH VÂN

Sinh ngày 12-12-1949

Nguyên quán Mũi Né

Phan thiết, Thuận hải

Nơi thường trú Mũi Né

Phan thiết, Thuận hải

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo

NGŨN TRỞ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Đeo thẳng 1,5cm cách
1,7cm trên trước
cuối may trái

NGŨN TRỞ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 260061576

Họ tên NGUYỄN THỊ NAM.....



Sinh ngày 15-10-1953.....

Nguyên quán Đại Nam,.....

Hàm Thuận, Linh Thuận.

Nơi thường trú T-Khu 5, Mũi-
Né, Hàm Thuận, Thuận Hải

Dân tộc: ..Kinh... .. Tôn giáo :.....Không.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0,3cm cách
0,7cm trên sau mép
phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 16 tháng 5 năm 1978

XI/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY


Nguyễn Kim. Lê Khanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 260061576

Họ tên NGUYỄN THỊ NAM.....



Sinh ngày 15-10-1953.....

Nguyên quán Đại Nam,.....

Hàm Thuận, Linh Thuận.

Nơi thường trú T-Khu 5, Mũi

Né, Hàm Thuận, Thuận Hải

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0,3cm cách
0,7cm trên sau mép
phải.

Ngày 16 tháng 5 năm 1978

XI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TV

NGÓN TRỎ PHẢI

[Signature]
Nguyễn Kim Khánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **260062148**

Họ tên **LÊ THỊ DUNG**



Sinh ngày **1912**

Nguyên quán **Phong Thanh,**

Tuy An, Phú Yên.

Nơi thường trú **T-Khu 3 Mũi
Né, Hàm Thuận, Thuận Hải.**

Danh tộc: 'Kính'

Tôn giáo: Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách lăm
trên sạp dưới lông
may trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 19 tháng 4 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Nguyễn Kim Khanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **260062148**

Họ tên **LÊ THỊ DUNG**



Sinh ngày **1912**

Nguyên quán **Phong Thành,**

Tuy An, Phú Yên.

Nơi thường trú **T-Khu 3 Mũi**

Né, Hàm Thuận, Thuận Hải.

Danh tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách 1cm
trên sụn đuôi lông
may trái.

Ngày 19 tháng 4 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

NGÓN TRỎ PHẢI

Nguyễn Kim Khanh

R

AS
#8 8 8



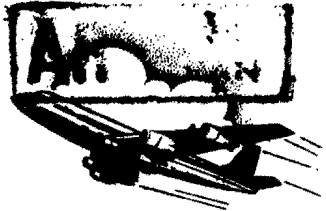
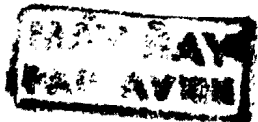
VIET-NAM
24500
Bao-Chinh
Su may 2

Kính gửi

Bà KHUÊ - MINH - THO

P.O. Box 5435 ARLINGTON. VA 22205-0635

U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL

30g = 24500

FROM : HUYNH - VAN - YEN

Số '342/51. Hām Tū' FS. 25. TP HCM VN

Hoa BACON



bằng
- 94

Bà KHUÊ MINH THO'

P. O. Box 5435

ARLINGTON VA. 22205-0635

SEP 06 1988



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN YEN
Last Middle First

Current Address: 342/57 Ben Ham Tu - F5.05 - Westminster City

Date of Birth: 1944 Place of Birth: Cholon

Previous Occupation (before 1975) Warrant officer Services in Naval Shipyard
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03 - 1978 To 12 - 1984
Years: 06 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Huong-Dang Bacon
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Dang Thi Dung	1949	wife
Huyth Thi Ngoc Tranh	1971	daughter
Huyth Thi Ngoc Tran	1972	daughter
Huyth Thanh Tri	1977	son
Huyth Ngoc Thanh Tue	1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : HUYNH VAN YEN
2. Other name : None
3. Date/Place of birth : November 13, 1944 CMCLON
4. Residence address : 342/51 Ben Ham Tu, F.5, Q.5, HoChiMinh City
5. Mailing address : 342/51 Ben Ham Tu, F.5, Q.5, HoChiMinh City
6. Current occupation: Agent of chemistry.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	D.O.B.	P.O.B.	SEX	MARITAL	RELATIONSHIP
------	--------	--------	-----	---------	--------------

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----------------|---|---------|----------|
| 1. DANG THI DUNG | 05.05.1949 | Saigon | F | Married | Wife |
| 2. HUYNH THI NGOC TRINH | 14.03.1971 | Saigon | F | Single | Daughter |
| 3. HUYNH THI NGOC TRAM | 29.10.1972 | Saigon | F | Single | Daughter |
| 4. HUYNH MINH TRI | 20.09.1977 | HoChiMinh City | M | Single | Son |
| 5. HUYNH NGOC THANH TRUC | 01.01.1982 | HCM City | F | Single | Daughter |

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relative in the US :

- a. Name : HUONG DANG DRAGON
- b. Relationship : Cousin
- c. Address :

2. Closest relative in other foreign countries.

- a. Name : LE VAN NGOC
- b. Relationship : Closest friend of my daughter
- c. Address :

F. SERVICE WITH THE GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

AUSTRALIA

1. Name of person serving : HUYNH VAN YEN
2. Date : From : 01.12.1964 To : 30.04.1975
3. Last rank : Warrant Officer, Service No : 644/701.237
4. Ministry/Military unit : VN NAVAL SHIPYARD, KDC : 3352
5. Name of Supervisor/C.O. : NAVY CAPT. NGUYEN VAN LICH
6. Reason for leaving : Political refugee.
7. Name of US Advisor : Lieutenant ANDERSON.

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person in re-education : HUYNH VAN YEN
2. Total time in re-education : 6 years 08 months 27 days
3. Still in Re-education : No
4. Times and through which re-education camp : From 25.3.1978 To 22.12.1984
5. Released date : 22.12.1984.

.../2.

ANY ADDITIONAL REMARKS.

I wish you could give us a favor in approving this questionnaire and if possible, would you please have my file opened in the ODP office and or your issuance of a letter of Introduction to us in order that my family and I would be able to process the Viet Nam registration procedures due to the Viet Nam Government's regulations.

I am very appreciative for your favorable consideration and humanitarian assistance, Sir.

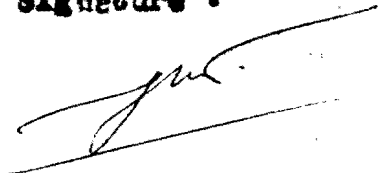
Respectfully yours,

Enclosed :

- 1.- 05 copies of Birth Certificate.
- 2.- 01 copy Re-education of HUYNH VAN YEN
- 3.- 01 Marriage Certificate of HUYNH VAN YEN and DANG THI DUNG
- 4.- 01 copy of duty station assignment order.
- 5.- 01 copy of education Certificate.
- 6.- 01 copy of rank promotion.

Signature :

Date : 23-07-1988


HUYNH VAN - YEN

BỘ NỘI VỤ
Trại **OT Xuyên Mộc**
Số **301** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QETG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ~~theo~~ quyết định tha số **26** ngày **16** tháng **10** năm **1984**
của **Hội đồng Xét xử Trung ương**.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Yên** Sinh năm **1944**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**15. P. Hưng Phú, Phường 11,
Quận 8. TP Hồ Chí Minh.**

Can tội

Ấm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

Bị bắt ngày

25/3/1978

Án phạt

08 năm tù giam.

Theo ~~quy định~~ án văn số **36/HA** ngày **26** tháng **3** năm **1979** của

Tòa án Quân sự Quân chủng Hải quân.

Đã bị täng án **lần**, cộng thành **năm** tháng

Đã được giảm án **2** lần, cộng thành **01** năm tháng

Nay về cư trú tại **34/2/51 Đóm Hàm Tử, Phường 17, Quận 5, TP HCM.**

Nhận xét quá trình cải tạo

**Xác định được tội lỗi gây ra, an tâm chịu cải tạo
có nhiều cố gắng trong học tập của trại. Luôn cố gắng đạt
chỉ tiêu mức khỏe, cố gắng tham trách nhiệm trong công
việc được giao. Học tập sinh hoạt tham gia đều. Nội qui
kỷ luật chưa vi phạm gì lớn.**

**Hàng năm xếp loại của trại trung bình - Khá,
Đề nghị địa phương giúp đỡ tiếp.**

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**

Trước ngày **31** tháng **12** năm **19 84**

Lân tay ngón trỏ phải

Của **Nguyễn Văn Yên**

Danh bìn số

74.305

Lập tại

K.

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Văn Yên

Ngày **22** tháng **12** năm **19 84**

Giám thị



Trưởng tá : LÊ CÔNG THƯỜNG

7.76

12/12/ET.UAN/VECT/PVC/20.5.74.

/KIN/N.V.S.Q./

IBC. 3.352, ngày 21 tháng 05 năm 1974.

VIET NAM CONG HO.
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QLVNCH
BO TU LENH HAI QUAN
HAI QUAN CONG XUC

Số : 068 /HQCK/VP/NV

1/
// F //) / // - I
=====O=====

B I - N U C :- V/v. Chỉ-định nhiệm sở Sĩ-Quan.-.

THAM-CHIEU: { - Lệnh số 140/HQCK/O/NV30 ngày 18.09.70...
- 112/HQCK/O/NV30 ngày 17.10.70...

Chiều nhu-cần công-vụ, nay chỉ-định :

I.- TRƯỞNG PHÒNG THÍ-NGHIỆM :

- HQ. Chuẩn-Úy C.S.H.H. HUỖNH-VAN-YÊN,
Số-quân : 64A/70I.237.

II.- PHÒNG HUÂN-LUYỆN :

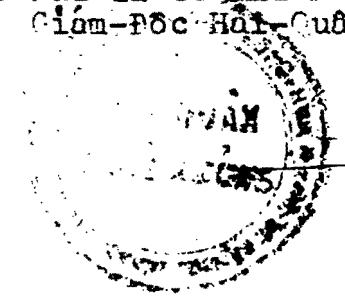
- HQ. Trung-Úy C.B. TRINH-VAN-LĂNG,
Số-quân : 67A/70I.971.

III.- Lệnh này có hiệu-lực kể từ ngày ký
đồng thời hủy bỏ các lệnh phân bác liên-quan đến sự
bổ nhiệm các Sĩ-Quan đương-vụ.

Việc bàn giao phải được thực-hiện theo
thế-lệ hiện hành và hoàn-tất trước ngày 25.05.1974.

IV.- Phó Giám-Độc, Trưởng Ty Quản-Trị Nhân-
Viên, Trưởng Phòng Huân-Luyện, và các Sĩ-Quan đương-
sự chiều nhiệm-vụ thi-hành./-

HQ. Đại-Tá Cơ-Khí NGUYỄN-VAN-LỊCH
Giám-Độc Hải-Quân Công-Xưởng.



- PHI NHẬN :
- Phó Giám-Độc.
 - Ty Quản-Trị Nhân-Viên.
 - Các Sĩ-Quan dg/sự.
- BẢN SÁC :
- B L/HQ/P.TCT - P.I.
 - B L/YTTPV/HQ - B. AN/HQ.
 - Ty ANHQ/BKTB - TTTL/HQ.
 - Các Ty, Phòng, Chu, Xưởng.
 - BH/HQCK - P.NVHC/ON(04).
 - P.FT-PĐPT-P.AN-P.CTCT.
 - Hồ-sơ - Lưu-trữ.-

/KIN/N.V.S.Q./

-theo đây :

- 01 bảng cần lưu' cho người nộp đơn
- 01 bản sao giấy ra trả

Nếu được Bã cứu xét và chấp thuận, kính
xin Bã vui lòng lưu' tên của chủ' tôi ở
địa chỉ' sau đây : HUONG D BACON

OR.

để chủ' tôi an tâm biết

Trong khi chờ đợi sự cứu xét và
chấp thuận' kính xin Bã lưu' tên của

Any questions
Please Contact us
by mail or phone

Thank you
Dab Bacon

✓ comp. 2.25.89

1

CONTROL

☒ Card
☐ Doc. Request; Form 12/18/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter